ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2024 TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số dự án cần thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Phụ lục chi tiết
				LUA	RPH	RĐD	Đất khác		NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(5)+....+(8)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)=(10)+...+(14)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
	Tổng cộng	**24**	**14,35**	**7,41**			**6,94**	**80,36**		**1,60**	**72,17**	**5,99**	**0,60**	
1	Thành phố Hà Tĩnh	4	0,48	0,13			0,35	70,18			70,16	0,02		Phụ lục 1.1.
2	Thị xã Kỳ Anh	1	0,50	0,05			0,45	1,50		1,50				Phụ lục 1.2.
3	Huyện Đức Thọ	1	1,01	0,30			0,71	0,50					0,50	Phụ lục 1.3.
4	Huyện Cẩm Xuyên	1	0,50	0,50				0,60				0,60		Phụ lục 1.4.
5	Huyện Can Lộc	1	0,15	0,15				0,30				0,30		Phụ lục 1.5.
6	Huyện Nghi Xuân	2	0,07	0,04			0,03	0,60			0,50		0,10	Phụ lục 1.6.
7	Huyện Thạch Hà	11	9,42	6,11			3,31	0,66			0,01	0,65		Phụ lục 1.7.
8	Huyện Hương Sơn	1	1,47	0,07			1,40	1,50			1,50			Phụ lục 1.8.
9	Huyện Lộc Hà	3	0,75	0,06			0,69	4,52		0,10		4,42		Phụ lục 1.9.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH